

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2019/HSST

Ngày: 04/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mên

2/ Ông Nguyễn Văn Bá

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2000 tại xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị Kim L (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Phạm Quốc Khánh D, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: khu C, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người làm chứng:**

Chiêu Thị Cẩm P, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: khu A, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chơi game tại tiệm Net ML thuộc khu C, thị trấn T1, huyện T1, khoảng 21 giờ ngày 05/02/2019 bị cáo Nguyễn Chí Đ ra lấy xe mô tô biển số 72L1-97xx để về thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số kiểm soát 66H1-121.xx của anh Phạm Quốc Khánh D dựng kế bên. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo dẫn xe mô tô của anh D ra lộ nhựa, do không có chìa khóa mở xe nên bị cáo ngồi lên xe và dùng hai chân đẩy xe đi, khi đến lô nhựa dưới dốc cầu T1 thuộc địa phận khu H, thị trấn T1, bị cáo gặp lực lượng công an thị trấn T1 đi tuần tra, công an yêu cầu bị cáo xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra nhưng bị cáo không có giấy tờ gì nên lực lượng công an thị trấn T1 lập biên bản tạm giữ xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-121.xx. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Phạm Quốc Khánh D phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-121.xx bị mất trộm nên đến trình báo Công an thị trấn T1.

Công an thị trấn T1 chuyển hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Trà Ôn thụ lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KLHD-ĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận: Giá trị của tài sản trong vụ trộm cắp nêu trên tính đến ngày 05/02/2019 có giá trị là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Ngày 07/03/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Chí Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số kiểm soát 66H1-121.xx của anh Phạm Quốc Khánh D do Công an thị trấn T1 bàn giao. Xe mô tô biển số 72L1-97xx của bị cáo bỏ lại tại hiện trường.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTÔ ngày 02/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Chí Đ khai nhận: Bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản số 08/KLHD-ĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trà Ôn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo ăn năn về hành vi đã làm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Phạm Quốc Khánh D: Không có ý kiến đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công bố tại phiên tòa đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 137; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-121.xx của anh Phạm Quốc Khánh D, anh D đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 72L1-97xx của bị cáo, bị cáo khai đã mua của người lạ chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan điều tra đang xác minh nên đề nghị đề xử lý sau khi có kết quả điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trộm xe của anh D là sai, bị cáo xin lỗi anh D.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 21 giờ ngày 05/02/2019 bị cáo Nguyễn Chí Đ có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-121.xx của anh Phạm Quốc Khánh D đang đậu trước cửa tiệm net ML địa chỉ khu C, thị trấn T1, huyện T1. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 48/KLHĐ-ĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự

huyện Trà Ôn kết luận: Giá trị của tài sản trong vụ trộm cắp nêu trên tính đến ngày 05/02/2019 có giá trị là 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài nên đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân tại khu vực. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị cáo mới phạm tội lần đầu vào thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là con trong gia đình thuộc diện hộ nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, nhằm tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở người hữu dụng sau này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Quốc Khánh D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-121.xx của anh Phạm Quốc Khánh D. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, anh D không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với xe mô tô biển số 72L1-97xx của bị cáo bỏ lại tại hiện trường, Cơ quan điều tra đang xác minh chủ sở hữu, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị để xử lý sau khi có kết quả điều tra là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Chí Đ do thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt chấp hành án phạt tù.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Chí Đ do thuộc diện hộ Cận nghèo theo quy định của Chính Phủ.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga